

Số: /BC-STTTT

Lào Cai, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác QLNN về thông tin và truyền thông tháng 8,**  
**kế hoạch công tác trọng tâm tháng 9 năm 2022**

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai;
- Văn phòng Tỉnh ủy Lào Cai;
- Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai;
- Cục Thống kê tỉnh Lào Cai.

Thực hiện Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026 và quy định chế độ báo cáo của UBND tỉnh Lào Cai, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả công tác QLNN tháng 8 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2022, như sau:

**I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH**

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Kết quả nổi bật trong công tác thực thi, chỉ đạo, điều hành**

- Ban hành **02** văn bản<sup>1</sup> và hiện đang trình UBND tỉnh **08**<sup>2</sup> văn bản trọng tâm thuộc lĩnh vực ngành quản lý;

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, Hội nghị đã đánh giá kết quả triển khai các mục tiêu, kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của tỉnh, về cơ bản các mục tiêu quan trọng

---

1. (1). Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo sơ kết nhiệm vụ Ban Chỉ đạo chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022

2. (1). Kế hoạch triển khai ứng dụng tương tác giữa người dân và chính quyền trên thiết bị di động thông minh (app công dân Lào Cai Smart); (3) Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng tại các khu vực khó khăn của tỉnh; (4) Kế hoạch triển khai chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp Chuyển đổi số; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; (5) Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4 tỉnh Lào Cai; (6) văn bản triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; (7) Kế hoạch tăng cường về việc công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay; (8) Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đăng ký sản phẩm chuyển đổi số đặc trưng theo ngành, địa phương; ....

đều đạt trên 50% so với mục tiêu giao và đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm, tập trung: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số; xây dựng cơ chế chính sách, rà soát, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu; đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công mức độ 4; đưa sản phẩm, hàng hóa tỉnh Lào Cai lên sàn thương mại điện tử; triển khai tổ công nghệ số cộng đồng;...

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực**

### **2.1. Về chuyển đổi số**

- Về chuyển đổi nhận thức:

+ Từ ngày 21,22/7/2022, tại Hội nghị nghiên cứu học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai, Sở đã chuẩn bị nội dung và trực tiếp truyền đạt nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến 2030 đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kênh truyền thông “*Chuyển đổi số quốc gia*” trên Zalo đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đây là một trong những trang thông tin chính thức của UBND tỉnh về chuyển đổi số;... với một số nội dung như: Mục đích, ý nghĩa, tính tiện ích của việc sử dụng kênh; hướng dẫn cách sử dụng.

- Xây dựng thể chế, cơ chế chính sách: Tham mưu cho tỉnh:

+ Quyết định bãi bỏ Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai.

+ Quyết định chuyển đổi số của tỉnh (ngày 10/10 hàng năm) và kế hoạch tổ chức ngày chuyển đổi số 10/10/2022 trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển nền tảng số: Tiếp tục phát triển và đưa vào khai thác sử dụng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Lào Cai (LGSP), triển khai tích hợp ứng dụng, kết nối liên thông các dịch vụ thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

- Về Chính quyền số:

+ Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh: Toàn tỉnh có **1.761/1.966** TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh đạt **89,5%**. Tích hợp **1.334/1.761** dịch vụ công mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, đạt **76%**, đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố (*Giữ nguyên bậc so với tháng 7*).

+ Triển khai hệ thống quản lý văn bản, điều hành: Tỷ lệ văn bản đi được tạo lập hồ sơ công việc trong tháng 8 của tỉnh là **86,3%** (*tăng 0.1% so với tháng 7, tăng 1,3% so với cùng kỳ*); Tỷ lệ văn bản đi được ký số hoàn toàn đạt **99,5%** (*tăng 14% so với tháng 7, tăng 15% so với cùng kỳ*), trong đó (28.589 văn bản đi được tạo lập hồ sơ công việc và 24.467 văn bản đi được ký số hoàn toàn).

+ Tính từ ngày 16/7/2022 - 15/8/2022: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC là **10.471** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/**24.626** hồ sơ TTHC đạt **42,5%**, trong đó, **546** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và **9.925** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 4, (*giảm 12,4 % so với tháng 7*). Lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/8/2022: **77.044** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/**181.017** hồ sơ TTHC đạt **42,5%** (*giảm 36.611 hồ sơ và giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước*), trong đó: 2.954 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 74.090 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 4.

+ Số lượng nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch BCCI (tính từ ngày 16/7/2022 - 15/8/2022) là: **10.553 hồ sơ** (*Tăng 448 hồ sơ so với tháng 7/2022*). Lũy kế đến kỳ báo cáo: **83.215 hồ sơ**, (*giảm 110.322 hồ sơ so với cùng kỳ*).

- Về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng:

+ Đã ban hành Công văn số 842/STTTT-BCVTCNTT ngày 15/8/2022 về cảnh báo lỗ hổng bảo mật trong các sản phẩm của Microsoft, đồng thời, khuyến nghị thực hiện các biện pháp để kịp thời tránh các nguy cơ bị tấn công.

+ Ghi nhận và ngăn chặn **3.459** phiên tấn công trái phép vào Trung tâm mạng thông tin của tỉnh, với lũy kế từ 01/01/2022 đến 15/8/2022 là **30.829** phiên. Nguồn tấn công chủ yếu từ nước ngoài, Các lượt tấn công đã được ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Ghi nhận và ngăn chặn **357** rà quét tấn công công lao cai.gov.vn (*Tăng 1024 phiên so với tháng 7/2022*). Lũy kế từ ngày 01/01/2022 đến 15/8/2022 là: **7.489 phiên**.

- Ngăn chặn **10.079.595** thư rác (*tăng 10.033.587 thư rác so với tháng 7/2022*), chiếm 54.1% tổng số thư và **69** thư chứa mã độc gửi vào hệ thống thư công vụ lao cai.gov.vn của tỉnh. Lũy kế từ ngày 01/01/2022 đến 15/8/2022 là: **32.559.171** thư rác; **591** thư chứa mã độc

- Về kinh tế số:

+ Tính đến thời điểm báo cáo, số lượng sản phẩm OCOP của tỉnh Lào Cai là 123 sản phẩm, trong đó: số lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh được đưa lên các sàn TMĐT như sau: sàn của Viettel (voso.vn) đã thực hiện đưa 76 sản phẩm và 12 gian hàng OCOP (đạt 62%); Sàn của Bưu điện tỉnh (postmart.vn) đã thực hiện đưa 36 sản phẩm OCOP (đạt 30%). Tổng số sản phẩm đưa lên 02 sàn voso.vn và postmart.vn là: 112 sản phẩm

- Kết quả hoạt động của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC)

+ Duy trì và đảm bảo các hệ thống thông tin (phần mềm Reputa, Hệ thống thông tin báo cáo, SOC, giám sát môi trường ...) đã được kết nối đến Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh. Đảm bảo tính ổn định và liên tục của các hệ thống thông tin được theo dõi và hiển thị tại Trung tâm IOC.

+ Giám sát an toàn thông tin mạng, sự cố tấn công mạng; Phối hợp với Viettel khắc phục sự cố chia sẻ thông tin từ SOC đến Trung tâm Không gian mạng quốc gia.

+ Phối hợp với Sở TN-MT khảo sát các cửa mỏ, các khu vực khai thác khoáng sản để đề xuất phương án giám sát, kiểm soát tải trọng, môi trường.

+ Tiếp tục thực hiện việc xây dựng các quy chế về quản lý, khai thác và vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh có tích hợp về Trung tâm IOC.

+ Phối hợp với các đơn vị (Viettel, UBND thị xã Sa Pa, UBND thành phố Lào Cai) trong việc triển khai thí điểm phần mềm phản ánh hiện trường tại 2 địa phương.

## **2.2. Về lĩnh vực bưu chính, viễn thông**

Thực hiện xác nhận phù hợp quy hoạch viễn thông tại địa phương đợt 3 năm 2022 đối với VNPT Lào Cai và xác nhận 04/04 vị trí đề xuất lắp đặt trạm BTS của Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Bắc đảm bảo quy hoạch viễn thông địa phương, gồm: Huyện Văn Bàn, Bảo Thắng và Bảo Yên.

## **2.3. Về quản lý thông tin, báo chí**

- Trong tháng, từ ngày 16/7/2022 từ ngày 15/8/2022, đã có **637** tin bài viết về Lào Cai. Trong đó: Tin tích cực: **307** tin bài; Tin trung lập: **29** tin bài (*giảm khoảng 32 tin bài so với tháng 7*);

- Các tin bài/chủ đề nổi bật trên báo chí, mạng xã hội: Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai thăm, tặng quà các Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, *theo Baolaocai.vn, Trangtraiviet.danviet.vn ngày 25/7*; Khai mạc Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*Theo Baolaocai.vn ngày 14/7*); Khu kinh tế năng động, phát triển bền vững, *Theo Diendandoanhnghep.vn ngày 27/7*; Đại hội điểm Đoàn cấp tỉnh đầu tiên cả nước: Lào Cai tạo điểm nhấn bằng ứng dụng công nghệ (*Theo Tienphong.vn ngày 26/7*); Khai mạc Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai lần thứ XIV- Đại hội điểm đầu tiên cả nước (*Theo Tienphong.vn ngày 28/7; Trangtraiviet.danviet.vn ngày 28/7*); Bảo Thắng: 99,5% số người được hỏi cảm thấy hài lòng trở lên với chất lượng dịch vụ công, *Theo Baolaocai.vn ngày 20/7*; Lào Cai: Nhiều hoạt động ý nghĩa thể hiện đạo lý ” uống nước nhớ nguồn”, *Theo Baotainguyenmoitruong.vn ngày 20/7*; Thêm xã thứ 4 của tỉnh Lào Cai đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, *Theo Trangtraiviet.danviet.vn ngày 15/7*;...

- Số tin bài phản ánh tồn tại, hạn chế: **31** tin bài, chiếm 0,5%, với những tin tồn tại, hạn chế Sở đã kịp thời tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai giải quyết về các vấn đề báo chí phản ánh. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí và thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Về thông tin đối ngoại: Định hướng cho các cơ quan báo chí, truyền thông tích cực tuyên truyền về các hoạt động đối ngoại; tuyên truyền về chủ quyền

biên giới đất liền, biển đảo; hội nhập quốc tế; đẩy mạnh tuyên truyền hợp tác quốc phòng song phương với các nước láng giềng, hợp tác song phương, đa phương với các nước ASEAN, khu vực và thế giới;...

### **3. Giải quyết thủ tục hành chính:**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 14 hồ sơ , trong đó: 12 hồ sơ xuất bản tài liệu không kinh doanh, 02 giấy phép xuất bản bản tin (Trực tiếp 0 hồ sơ, trực tuyến 14 hồ sơ).

- Số hồ sơ: Đã giải quyết 14; Đang giải quyết 0; Hồ sơ trả lại 0 và hồ sơ quá hạn: 0.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Về dịch vụ Bưu chính, viễn thông: Thông tin liên lạc được đảm bảo trong mùa mưa bão; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch hạ tầng viễn thông tại địa phương.

- Về thông tin, báo chí, xuất bản: Quản lý báo chí được thực hiện tốt, Sở đã phối hợp với Sở Tư pháp trực tiếp giới thiệu nội dung cơ bản của Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân” hóa tạp chí, tới các báo cáo viên trong toàn tỉnh. Theo dõi, tổng hợp kịp thời và đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai giải quyết về các vấn đề báo chí phản ánh. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí và thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông trên địa bàn tỉnh. Công tác truyền thông luôn được triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong tuyên truyền; thông tin trung thực, khách quan, tuyên truyền toàn diện các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh để người dân kịp thời nắm bắt thông tin chính xác.

- Về chuyển đổi số và cải cách hành chính: Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách, kế hoạch quan trọng, phù hợp với yêu cầu về phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đáp ứng định hướng phát triển CNTT của tỉnh; Tăng cường chuyển đổi nhận thức về Chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong tỉnh; Tham mưu cho tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

### **2. Khó khăn, hạn chế**

- Về dịch vụ Bưu chính, viễn thông: Việc triển khai Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 29/4/2022 về rà soát hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh của các huyện, thị xã, thành phố tiến độ còn chậm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh về hiện trạng hạ tầng, dịch vụ viễn thông, đồng thời khó khăn cho công tác định hướng

phát triển hạ tầng viễn thông tại các địa phương (Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành 03 văn bản đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị; đến thời điểm hiện tại còn 03 doanh nghiệp viễn thông - VNPT Lào Cai, Viettel Lào Cai, Mobifone Lào Cai chưa báo cáo kết quả).

- Về chuyển đổi số và cải cách hành chính:

+ Một số phần mềm dùng chung, chuyên ngành còn chưa đồng bộ, tích hợp, việc nâng cấp, cập nhật còn chậm chưa đáp ứng đủ các chức năng theo quy định, chưa thuận tiện cho người sử dụng dẫn đến khó khăn cho công tác triển khai, ứng dụng, như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lào Cai, Cổng DVC của tỉnh,...

+ Việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh còn chậm.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9 NĂM 2022**

1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, đề án, dự án trọng tâm của ngành, tham mưu cho tỉnh ban hành các cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

2. Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chuyển đổi số năm 2023.

3. Xây dựng dự thảo Đề án nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm CNTT và Truyền thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Tiếp tục xây dựng Quy hoạch dữ liệu tỉnh Lào Cai trong đó tập trung 4 loại danh mục cơ sở dữ liệu (chuyên ngành; dùng chung; chia sẻ; phân tích).

5. Xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số áp dụng với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

6. Xây dựng báo cáo phân tích kết quả chuyển đổi số (DTI) năm 2021 (So sánh với điểm trung bình của cả nước, các tỉnh trong khu vực; Xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan;...).

7. Triển khai Kế hoạch tự kiểm tra hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh.

8. Tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo UBND tỉnh về đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh.

9. Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông, mạng lưới bưu chính trên địa bàn 10 xã nghèo và Kế hoạch phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông và phổ cập điện thoại thông minh cho người dân đến năm 2025.

10. Tiếp tục triển khai nâng cấp phần mềm i-office thành Nền tảng số quản lý hồ sơ và giải quyết công việc.

11. Tiếp tục tập trung làm tốt công tác thông tin, truyền thông, thông tin đối ngoại tạo đồng thuận xã hội, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí; Theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin trên báo chí, trên mạng xã hội, xử lý nghiêm các vi phạm; đấu tranh chống các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội. Tập trung làm tốt thông tin, truyền thông cơ sở, công tác thông tin đối ngoại, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí.. Tổ chức thanh, kiểm tra, xử lý kịp thời việc đưa, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm trên không gian mạng

Trên đây là báo cáo kết quả công tác QLNN về thông tin và truyền thông tháng 8, kế hoạch công tác trọng tâm tháng 9 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hùng Dũng**

**Phụ lục số 01**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số: BC-STTTT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	Ước Thực hiện trong tháng 8	Lũy kế từ đầu năm đến tháng 8/2022	Lũy kế 8 tháng đầu năm/KH giao (%)	Lũy kế 8 tháng đầu năm/cùng kỳ 2021 (%)	Dự kiến mục tiêu Quý III và cả năm 2022	
								Quý III	Ước thực hiện cả năm 2022
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Thông tin và Truyền thông</b>								
1	Doanh thu hoạt động bưu chính, viễn thông, trong đó:	Tỷ đồng	920	83.4	632	69%	140%	640	935
2	Tỷ lệ thuê bao internet/100 dân	Thuê bao	69	69	69	100%	106%	70	71
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc trong các CQHCNN cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng	%	85	88	88	104%	102%	90	90
4	Tỷ lệ hồ sơ công việc trong các CQHCNN cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng	%	82	86	86	105%	102%	84	84
5	Tỷ lệ hồ sơ công việc trong các CQHCNN cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	%	82	84	84	111%	106%	84	84
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	%	100	100	100	100%	171%	100	100



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	Ước Thực hiện trong tháng 8	Lũy kế từ đầu năm đến tháng 8/2022	Lũy kế 8 tháng đầu năm/KH giao (%)	Lũy kế 8 tháng đầu năm/cùng kỳ 2021 (%)	Dự kiến mục tiêu Quý III và cả năm 2022	
								Quý III	Ước thực hiện cả năm 2022
7	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%	65	55	54	80%	93%	55	65
8	Tỷ lệ công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản	%	65	65	65	100%	130%	65	65
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực: Phát thanh, Truyền hình</b>								
<b>A</b>	<b>Phát thanh</b>								
<b>1</b>	<b>Tổng số giờ phát sóng phát thanh</b>	<b>Giờ</b>	15.330	1.332	10.265.00	67%	100%	3.823	15.330
-	Tiếp sóng Đài tiếng nói Việt Nam	Giờ	8.943	790	6.014	67%	100%	2.230	8.943
-	Phát sóng Phát thanh Lào Cai	Giờ	6.387	542	4.251.00	67%	100%	1.593	6.387
+	<i>Phát sóng chương trình phát thanh tiếng Việt</i>	<i>Giờ</i>	3.467	294	2307	67%	100%	865	3.467
+	<i>Phát sóng chương trình phát thanh tiếng dân tộc</i>	<i>Giờ</i>	2.920	248	1944	67%	100%	728	2.920
<b>B</b>	<b>Truyền hình</b>								
<b>1</b>	<b>Tổng số giờ phát sóng truyền hình</b>	<b>Giờ</b>	83.037	7.052	55.281	67%	100%	20.703	83.037

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	Ước Thực hiện trong tháng 8	Lũy kế từ đầu năm đến tháng 8/2022	Lũy kế 8 tháng đầu năm/KH giao (%)	Lũy kế 8 tháng đầu năm/cùng kỳ 2021 (%)	Dự kiến mục tiêu Quý III và cả năm 2022	
								Quý III	Ước thực hiện cả năm 2022
-	Tiếp sóng Đài truyền hình Việt Nam	Giờ	76.650	6.510	51.030	67%	100%	19.110	76.650
-	Phát sóng truyền hình Lào Cai	Giờ	6.387	542	4.251	67%	100%	1.593	6.387
+	Số giờ phát sóng truyền hình tiếng dân tộc địa phương	Giờ	730	62	486	67%	100%	182	730